



Tuần 01 (03-07/01/22)

BSC WEEKLY REVIEW

Cơ hội vượt 1,500 điểm với kỳ vọng mới trong năm 2022



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Cơ hội vượt 1,500 điểm với kỳ vọng mới trong năm 2022*
- 2. CHUYÊN MỤC TUẦN:** *TTCK Việt Nam - Theo “dấu chân” những con hổ châu Á hay chỉ là hiện tượng nhất thời?*
- 3. PTKT VN-INDEX:** *Tích lũy tích cực, kiểm tra 1,500 điểm*
- 4. TIN VĨ MÔ:** *GDP cả năm 2021 tăng 2.58%*
- 5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN:** *2/4 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
- 6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Truyền thông 6.59%*
- 7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *Các ETF giao dịch trái chiều*
- 8. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:** *MHC, SGI*
- 9. PHỤ LỤC:** *Thống kê một số thông số của làn sóng thứ 2 và làn sóng dịch lần này*
- 10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Cơ hội vượt 1,500 điểm với kỳ vọng mới trong năm 2022

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1498.28	1.44%
GTGD/phần (tỷ VND)	23,801.14	-15.29%
Khối ngoại (tỷ VND)	1233.59	
HNX-INDEX	473.99	5.47%
GTGD/phần (tỷ VND)	3085.00	-9.72%
Khối ngoại (tỷ VND)	-804.48	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4766.18	-0.26%	0.85%	4.13%
EU (EURO STOXX)	4298.41	-0.18%	1.02%	5.35%
China (SHCOMP)	3639.78	0.57%	0.57%	0.90%
Japan (NIKKEI)	28791.71	-0.40%	-0.02%	3.74%
Korea (KOSPI)	3003.71	0.88%	0.14%	1.19%
Singapore (STI)	3134.70	0.35%	0.98%	0.59%
Thailand (SET)	1657.62	0.26%	0.98%	5.67%
Phillipines (PCOMP)	7074.84	-0.67%	-1.49%	0.60%
Malaysia (KLCI)	1548.43	-1.22%	0.95%	4.38%
Indonesia (JCI)	6581.48	-0.29%	0.40%	-0.04%
Vietnam (VNIndex)	1498.28	0.83%	1.44%	3.81%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2112	0.00	-100.00%	17,904	29,379
VN30F2201	1537.00	0.08%	49	327
VN30F2203	1531.90	-0.25%	13	203
VN30F2206	1531.30	-0.29%	19	436

TTCK VIỆT NAM

Cơ hội vượt 1,500 điểm với kỳ vọng mới trong năm 2022

Toán tính khác nhau của các lớp NĐT vào thời điểm cuối năm khiến diễn biến từng phiên của thị trường khá bất ngờ. Dù vậy, VN-Index vẫn có tuần tăng tốt 1.4%, và tiến sát ngưỡng tâm lý 1,500 điểm. Số ngành tăng điểm vẫn áp đảo với 13/19 ngành tăng và 228 cổ phiếu tăng so với 153 cổ phiếu giảm. Ngành Ngân hàng vẫn là bệ đỡ cho chỉ số khi tiếp tục tăng 4.1%, theo sau mức tăng ngành Truyền thông và Dịch vụ tài chính lần lượt 6.6% và 4.6%. Thanh khoản có phần giảm sút sau áp lực chốt lãi mạnh từ tuần trước và tâm lý nắm giữ chờ đợi sau kỳ Nghỉ Lễ. Tuần tới Quốc hội sẽ họp và thông tin hỗ trợ kỳ vọng sẽ giúp VN-Index kiểm tra và vượt ngưỡng tâm lý 1,500 điểm.

GDP quý IV tăng 5.22% sau khi đã giảm -6.02% trong quý III qua đó đạt mức tăng 2.58% năm 2021. Khu vực công nghiệp, xây dựng, chế biến chế tạo là động lực tăng trưởng khi đóng góp 1.61% cho tăng trưởng. CPI bình quân tăng 1.84%, mức thấp nhất từ 2016. Giá vàng và USD ổn định, tăng 1% và giảm 0.58% so với tháng 12/2020. Kinh tế vĩ mô ổn định, các yếu tố về sản xuất và tiêu dùng phục hồi trong quý IV nhưng số lượng Doanh nghiệp tham gia mới giảm 10.7% và Doanh nghiệp rút khỏi thị trường tăng 17.8% cho thấy lực cản lớn để nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường. Điều này càng củng cố cho kỳ vọng gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế với quy mô lớn sẽ nhanh chóng được thông qua trong kỳ họp Quốc hội từ 4/1-11/1 tới đây.

TTCK THẾ GIỚI: Covid-19 vẫn là một trong những yếu tố rủi ro lớn nhất trong năm 2022.

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tiếp tục giảm xuống 198 nghìn đơn, so với dự báo 205 nghìn đơn, TTCK Hoa Kỳ dù vậy vẫn giảm điểm trong phiên cuối cùng của năm kết thúc chuỗi tăng 6 phiên liên tiếp. Tính chung năm 2021, S&P 500 dẫn đầu đà tăng 27%, theo sau là Nasdaq tăng 22%. Năng lượng và Bất động sản là những lĩnh vực tăng mạnh nhất 40% so với mức tăng 30% của công nghệ và tài chính trong rổ S&P500. TTCK tăng mạnh trong bối cảnh Hoa Kỳ ghi nhận 53 triệu ca nhiễm và 820 nghìn ca tử vong. Diễn biến cũng diễn ra tương tự tại các thị trường phát triển khác. Sau năm TTCK thành công rực rỡ, nhiều nhà đầu tư và chiến lược gia dự báo các điều kiện khó khăn hơn sẽ đến vào năm 2022, khi Fed thắt chặt chính sách tiền tệ và đối phó lạm phát.

WHO ngày 29/12 cảnh báo “trận sóng thần ca nhiễm Covid-19” trên thế giới trong bối cảnh một số quốc gia Pháp và Hoa Kỳ ghi nhận số nhiễm mới lập kỷ lục. Ca nhiễm bình quân/ngày tại Hoa Kỳ trong 7 ngày gần nhất vượt 265 nghìn ca trong khi Pháp ghi nhận 208 nghìn ca. Số ca nhiễm đạt đỉnh mới và tốc độ lây nhiễm là chưa có tiền lệ. Chủng Omicron có khả năng gây bệnh nhẹ hơn chủng trước nhưng hệ thống y tế thế giới đang đối mặt với “bài kiểm tra” khắc nghiệt với số lượng ca nhiễm lớn. Trong khảo sát Bloomberg với 700 chuyên gia đầu tư toàn cầu về những nỗi lo lớn nhất trong năm 2022. Dịch bệnh là rủi ro đứng thứ 2 sau Lạm phát với 25% số phiếu. Sau hơn 2 năm vật lộn với Covid, số ca nhiễm tăng mạnh với chủng Omicron vào cuối năm 2021 thì dịch bệnh vẫn là yếu tố không thể coi nhẹ trong năm 2022

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



Thị trường chứng khoán Việt Nam - Theo “dấu chân” những con hổ châu Á hay chỉ là hiện tượng nhất thời?

Bất chấp bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến khó lường, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2021 vẫn có sự tăng trưởng mạnh mẽ khi chỉ số VNIndex đã lập đỉnh lịch sử (đạt mốc **1,511.68 điểm**) – đặc biệt là sự bùng nổ đến từ những Nhà đầu tư cá nhân.

TTCK Việt Nam đang có nhiều nét tương đồng với thời kỳ của những “Con hổ châu Á” đã trải qua, liệu Việt Nam sẽ nối tiếp thành công đó hay đây chỉ là yếu tố tâm lý tạm thời?

1. Việt Nam và những “Con hổ châu Á”

Bốn con hổ châu Á bao gồm: **Hong Kong, Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc** đã khẳng định được vị thế và giá trị của mình trên bản đồ kinh tế thế giới theo những chiến lược phát triển khác nhau. Trong giai đoạn đầu, các nước này đều chú trọng vào việc thu hút vốn FDI, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa/dịch vụ đồng thời đẩy mạnh nâng cao năng lực sản xuất cho các doanh nghiệp trong nước... đây cũng là điều mà nền kinh tế Việt Nam đã và đang thực hiện. Dựa trên cơ cấu và chiến lược phát triển kinh tế có thể chia 4 con hổ này thành 2 nhóm:

Nhóm 1: Hong Kong và Singapore

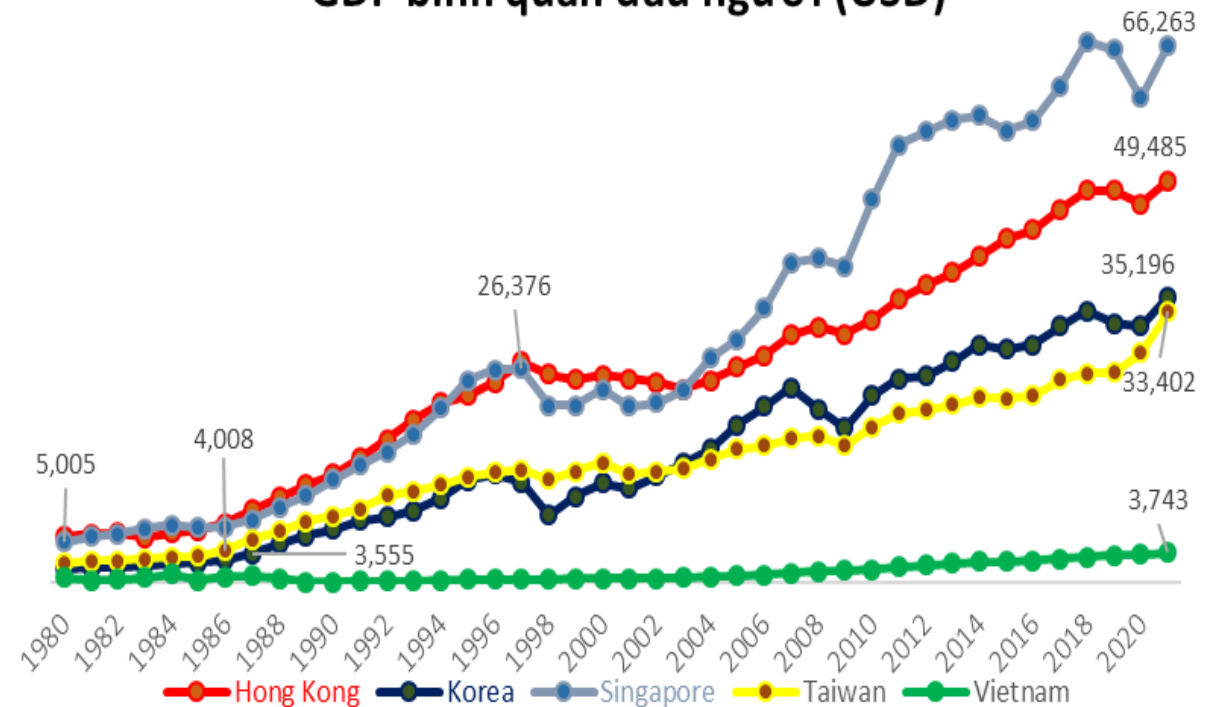
- Đây là 2 quốc gia có quy mô dân số thấp (Hong Kong trên 7,4 triệu người; Singapore gần 6 triệu người) * nhưng lại có sự phát triển đáng ngưỡng mộ khi thành công trong việc định vị mình là nhà cung cấp dịch vụ cao cấp, trung tâm trung chuyển hàng hóa xuất khẩu tại khu vực châu Á;
- Cả 2 quốc gia đều hướng đến một nền kinh tế dịch vụ, tài chính cao cấp, trong khi Hong Kong được coi là cửa ngõ để thâm nhập vào thị trường Trung Quốc thì Singapore được xem là cửa ngõ để tiếp cận thị trường ASEAN.

Nhóm 2: Hàn Quốc và Đài Loan

- Với quy mô dân số trung bình (Hàn Quốc gần 52 triệu người; Đài Loan trên 23 triệu người) *, 2 quốc gia này đã xây dựng chiến lược phát triển dựa vào ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo khi Hàn Quốc hiện nay đã trở thành là nhà sản xuất chip lớn nhất thế giới và Đài Loan là quốc gia có công suất lớn nhất về chế tạo chất bán dẫn.
- Khác biệt so với sự phát triển của Hàn Quốc khi phụ thuộc vào các “Chaebol”, nền kinh tế Đài Loan hướng đến việc kiến tạo cho các doanh nghiệp tư nhân – đặc biệt khối Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs).

* Nguồn: WB

GDP bình quân đầu người (USD)



Nguồn: WB, IMF

Thị trường chứng khoán Việt Nam - Theo “dấu chân” những con hổ châu Á hay chỉ là hiện tượng nhất thời?

2. TTCK Việt Nam – sự khởi đầu của xu thế tăng trong tương lai

2.1. Thị trường chứng khoán tại Hong Kong, Singapore, Hàn Quốc

GDP bình quân đầu người Việt Nam giai đoạn 2017 – 2021 là 2,958 – 3,743USD tương ứng Hong Kong giai đoạn 1975 – 1979 và Hàn Quốc giai đoạn 1983 – 1987.

Tùy thuộc vào tình hình chính trị và chiến lược phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, khi GDP bình quân đầu người vượt mốc 3.500USD thì TTCK sẽ bước vào xu hướng phát triển. Có thể thấy trong giai đoạn 1979 – 1983 của Singapore khi chỉ số vượt mốc 5,500 USD thì vốn hóa TTCK lại sụt giảm. Điều này càng thể hiện rõ nét về chất lượng của TTCK cùng sự định hướng đúng đắn của Chính phủ sẽ là điều kiện tiên quyết để phát triển thị trường bền vững, tránh bỏ lỡ những “thời điểm vàng” của nền kinh tế.

2.2 Điểm tương đồng giữa TTCK Việt Nam và Đài Loan

Với quy mô dân số trên 97 triệu người, Việt Nam đang tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư FDI đồng thời nâng cao năng lực sản xuất trong nước, tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho khối Doanh nghiệp tư nhân, SMEs – tương tự với chiến lược Đài Loan đã và đang thực hiện. TTCK Việt Nam đang có nhiều điểm tương đồng với Đài Loan giai đoạn 1986-1988 so với 3 con hổ còn lại.

a) Giá trị vốn hóa TTCK/GDP

Giá trị vốn hóa của TTCK Việt Nam trong hơn 5 năm (2016 – 2021) qua đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ từ 43.73% (2016) lên 91.31% (2021), con số khá tích cực khi so sánh với Đài Loan giai đoạn 1986-1988.

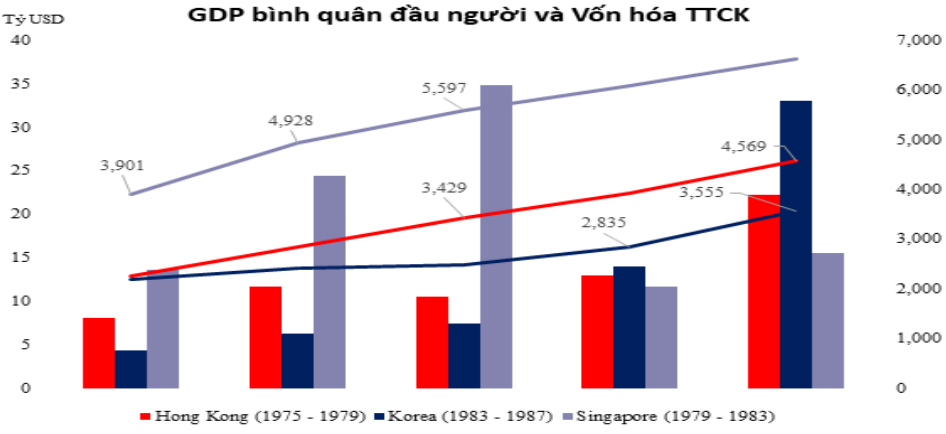
b) Tỷ lệ tài khoản GDCK

Dù chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán (năm 2021 có hơn 1,3 triệu tài khoản mở mới) nhưng số lượng tài khoản mới chỉ chiếm khoảng 4.15% dân số, con số này cao hơn so với tỷ lệ của Đài Loan vào năm 1987. Với mục tiêu của Chính phủ Việt Nam phấn đấu số lượng nhà đầu tư đạt 5% dân số vào năm 2025 và 8% vào năm 2030, trong bối cảnh hiện nay thì mục tiêu này hoàn toàn có thể đạt được.

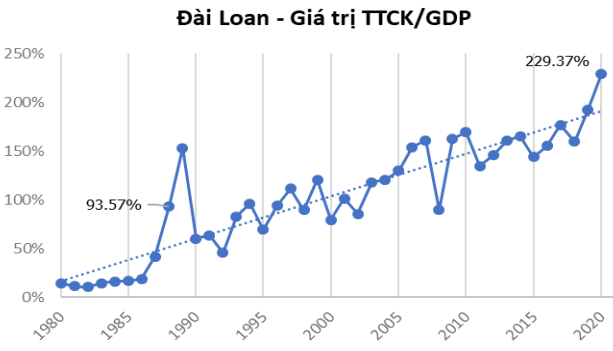
2.3. Đánh giá

Trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát, TTCK Việt Nam đã nhận được sự quan tâm của một bộ phận người dân trong bối cảnh lãi suất huy động thấp và tình hình sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn. Đi cùng với sự phát triển của thị trường, nhận thức của thể hệ nhà đầu tư mới cũng dần được cải thiện – điều quan trọng để thị TTCK thực sự là một kênh đầu tư hấp dẫn cho người dân.

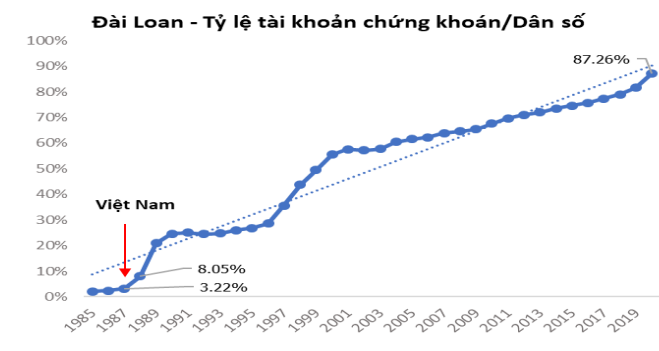
Tuy nhiên để TTCK Việt Nam phát triển bền vững và tận dụng tốt điểm khởi đầu của xu thế tăng trưởng, TTCK Việt Nam rất cần những công ty chất lượng tham gia cùng với đó là đường lối chỉ đạo đúng đắn của Chính phủ trong việc phân bổ nguồn lực kinh tế hợp lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như kiến tạo, quản lý và giám sát thị trường tài chính nói riêng và kinh tế vĩ mô theo hướng bền vững – điều mà 4 con hổ châu Á đã thực hiện thành công trong giai đoạn đã qua.



Nguồn: WB



Nguồn: MOEA, NST, TWSE



Nguồn: MOEA, NST, TWSE

PTKT VN-INDEX: Tích lũy tích cực, kiểm tra 1,500 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index tiếp tục tái lập những phiên giao dịch có biến độ rộng theo hướng hồi phục trong tuần qua. Áp lực bán suy yếu giúp cho VN-Index liên tiếp tăng điểm sau nhịp bán tháo nhưng chưa đủ động lực vượt qua 1,500 điểm. Thanh khoản duy trì thấp khi tâm lý nắm giữ sau kỳ nghỉ Lễ chi phối thị trường. VN-Index tiếp cận sát vùng 1,500 điểm cùng với sự nâng đỡ tại một số cổ phiếu Ngân hàng và các cổ phiếu có vốn hóa lớn. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung tính, dải bollinger band đi ngang, VN-Index vẫn đang trong quá trình tích lũy tại vùng đỉnh.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI đi ngang ở mức 56.
- MACD giảm, thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu
- VN-Index vượt trên SMA20 điểm tại 1,468 điểm và trên SMA50 tại 1,454 điểm.

Nhận định: VN-Index nhanh chóng hồi phục sau nhịp rung lắc tuần trước và quay trở lại kiểm tra ngưỡng 1,500 điểm. Những toan tính vào thời điểm cuối năm gây nhiễu cho diễn biến của VN-Index. Dù vậy hoạt động mua bán vẫn đang cho thấy NĐT vẫn đang khá chủ động và tiếp tục vào kỳ vọng vào diễn biến tích cực của VN-Index sau kỳ nghỉ Lễ. Thông tin gói kích cầu là yếu tố kỳ vọng có thể phá vỡ xu hướng đi ngang của VN-Index.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *GDP cả năm 2021 tăng 2.58%*

VIỆT NAM:

- Tổng Cục Thống kê vừa công bố các số liệu trọng điểm của quốc gia trong Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội quý IV và năm 2021 như sau: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5.2 % so với cùng kỳ năm trước. Bình quân cả năm 2021, GDP của Việt Nam tăng 2.58%. Bình quân năm 2021 CPI tăng 1.84% so với bình quân năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0.81% so với bình quân năm 2020.
- Chính phủ Việt Nam và World Bank vừa ký hiệp định tín dụng trị giá 221,5 triệu USD thông qua Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) để hỗ trợ Việt Nam phục hồi sau đại dịch COVID-19, với các điều khoản ưu đãi trong thời hạn 30 năm với thời gian ân hạn là 5 năm.
- Theo số liệu Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam năm 2021 dự kiến đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6%, tương đương tăng tới 123 tỷ USD so với năm 2020. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng khả quan và đồng đều trên phạm vi cả nước, nhất là vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và Đông Nam bộ.
- Phó Thống đốc NHNN cho biết nợ xấu nội bảng đến thời điểm hiện tại vẫn tăng 1,9%, tương đương tăng 0,21% so với hồi đầu năm; Nợ xấu nội bảng và nợ bán cho VAMC chưa xử lý là 3,79%. Thậm chí nếu tính cả nợ tiềm ẩn đã được cơ cấu theo Thông tư 01, 03 và 14 khoảng 8,2%.
- Có 5 nước và vùng lãnh thổ đã thống nhất với kế hoạch nối lại chuyến bay thương mại quốc tế thường lệ của Việt Nam. Bộ Giao thông đề xuất tăng tần suất chuyến bay thương mại quốc tế thường lệ chở khách đến thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan.

THẾ GIỚI:

- Bất chấp ảnh hưởng của mối quan ngại về biến chủng Omicron, doanh số bán hàng trong mùa mua sắm nghỉ lễ tại Mỹ tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu mức tăng lớn nhất 17 năm. Kết quả ấn tượng trên được thúc đẩy chủ yếu bởi nhu cầu mua quần áo và đồ trang sức của người Mỹ, với doanh số bán quần áo tăng 47%, trang sức tăng 32% và đồ điện tử tăng 16%.
- NHTW Trung Quốc bơm thêm 200 tỷ nhân dân tệ (31 tỷ USD) vào hệ thống tài chính thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược 7 ngày. Động thái này diễn ra sau khi một chỉ số về chi phí vay ngắn hạn tăng mạnh nhất 1 năm hôm 27/12 – dấu hiệu cho thấy thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng đang thiếu.
- Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã phê chuẩn thành luật đối với Đạo luật ủy nhiệm quốc phòng (NDAA) cho năm 2022, qua đó phê duyệt khoản ngân sách 770 tỷ USD cho chi tiêu quốc phòng. NDAA 2022 tăng hơn 5% so với năm trước, gồm các khoản chi trả cho việc tăng 2,7% lương cho quân nhân, mua sắm thêm máy bay và tàu chiến bên cạnh việc xây dựng các chiến lược đối phó với những nguy cơ địa chính trị.
- Theo dữ liệu của Refinitiv, trong năm 2021, các công ty trên toàn cầu đã huy động số tiền kỷ lục 12.100 tỷ USD thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay nợ mới. Lượng tiền mặt của doanh nghiệp toàn cầu đã tăng gần 17% so với năm 2020 – vốn đã là một năm kỷ lục, và tăng gần 25% so với mức năm 2019.
- Các NHTW trên khắp thế giới đang đẩy mạnh tích trữ vàng trong kho dự trữ ngoại hối, nâng lượng vàng dự trữ trong năm 2021 lên cao nhất trong 31 năm qua. Tính đến số liệu cập nhật gần nhất, tổng dự trữ đạt khoảng 36.000 tấn, cao nhất kể từ năm 1990 và tăng 15% so với 10 năm trước.
- PBoC vạch ra kế hoạch đầu tư đa dạng hơn vào dự trữ ngoại hối khoảng 3,2 nghìn tỷ USD, bao gồm 1,06 nghìn tỷ USD tín phiếu kho bạc Mỹ, đồng thời tuyên bố sẽ tăng độ co giãn của tỷ giá hối đoái đồng Nhân dân tệ.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 12 và năm 2011. Dự báo của các tổ chức về kinh tế Việt Nam.
- Kỳ họp Quốc hội bất thường khóa XV từ 4/1 – 11/1 thông qua một số điều sửa đổi Luật đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật tiêu thụ đặc biệt, ... và đặc biệt xem xét gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế và dự án đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông.
- Ngày 3/1, PMI EU và Hoa Kỳ. 4/1, PMI Trung Quốc, Nhật Bản; Cuộc họp OPEC. 5/1, Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp, PMI dịch vụ và Dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 6/1, Biên bản cuộc họp FOMC. 7/1, Doanh thu bán lẻ EU; Tỷ lệ thất nghiệp Canada; Tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	32.8	19	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	21.7	33	8.23%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	43.5	53	5.45%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	52	54	-1.70%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:	(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

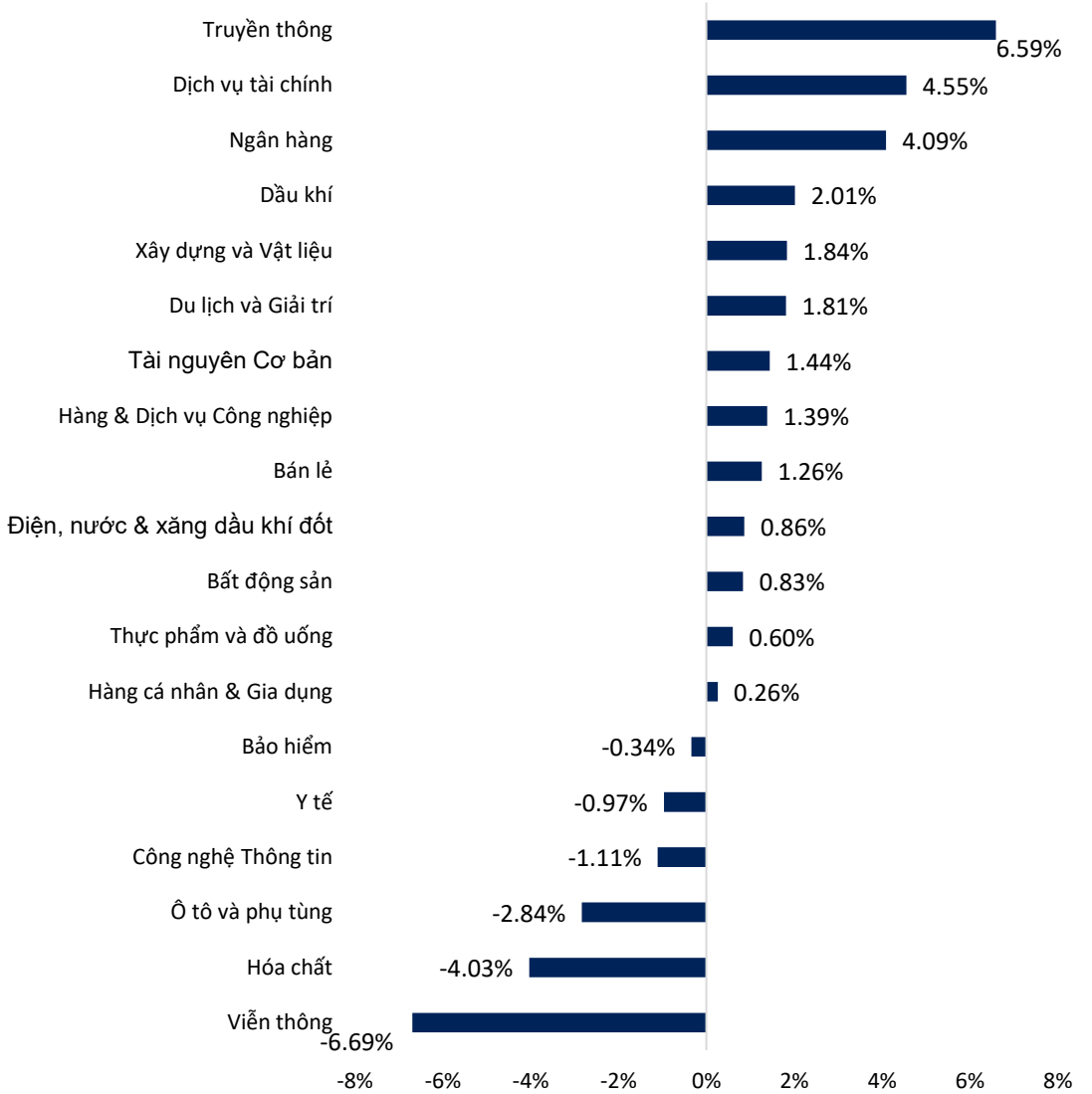
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
9/11/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	TP	91	21.12%
3/10/21	OIL	14.4	17.4	13.25	TP	42	20.83%
26/9/21	PPC	23.55	26.3	23.4	SL	49	-0.64%
26/9/21	HPX	32.5	36	30.2	SL	5	-7.08%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	3	1	4.56%	-1.70%	3.00%	40
Đã chốt	140	100	15.81%	-8.15%	5.82%	30

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Truyền thông	0.77%	6.59%	20.97%	YEG	15.12%	
Dịch vụ tài chính	-0.78%	4.55%	-3.98%	SSI	5.61%	HCM 3.41%
Ngân hàng	1.80%	4.09%	3.02%	VCB	0.38%	VPB 4.53%
Dầu khí	-0.59%	2.01%	2.08%	PLX	1.70%	GAS 0.52%
Xây dựng và Vật liệu	-0.10%	1.84%	5.48%	CTD	13.24%	HT1 -0.45%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	75.91	0.93%	0.45%	16.12%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	78.46	0.87%	0.31%	13.19%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	224.20	0.78%	0.52%	15.79%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,829.49	0.02%	0.96%	3.43%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.22	-0.39%	0.65%	3.71%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,357.00	1.33%	-1.06%	9.88%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	776.75	0.78%	-3.39%	-1.74%	AFX	
Sữa	USD/cwt	20.78	0.29%	2.87%	12.08%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	234.00	0.00%	3.08%	-4.84%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.88	0.53%	-1.87%	1.51%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	226.10	-1.20%	-2.21%	-2.67%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,720.50	0.30%	1.18%	1.49%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,301.00	-0.44%	-0.44%	1.63%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,807.50	-0.37%	-0.60%	6.75%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	674.00	0.00%	0.00%	7.24%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	145.65	-0.10%	-11.99%	-0.34%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	695.08	-0.59%	-0.59%	0.03%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
BID	0.06	2.24696
VPB	0.04526	1.83
STB	0.11702	1.66
SSB	0.10545	1.61
VIB	0.08362	1.51
CTG	0.0304	1.28
HDB	0.07491	1.15
ACB	0.04545	1.08
TCB	0.02249	1.03
DIG	0.07444	0.89333
Tổng		14.2842

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
GVR	-0.05378	-2.23705
VIC	-0.01451	-1.41486
VHM	-0.01086	-1.04325
VRE	-0.0368	-0.71291
DPM	-0.08759	-0.50033
BCM	-0.0229	-0.41301
ITA	-0.06215	-0.27461
SVC	-0.19512	-0.22706
REE	-0.0376	-0.22272
HAG	-0.06338	-0.22219
Tổng		-7.26801

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CTG	278.73	25.66
KBC	221.73	15.66
VHM	219.82	23.38
KDH	122.78	32.16
DXG	104.42	26.28
VRE	101.14	30.39
VIC	57.41	13.67
STB	49.74	17.55
FUESSVFL	46.12	
VCG	42.59	1.41
Tổng	1,244.48	

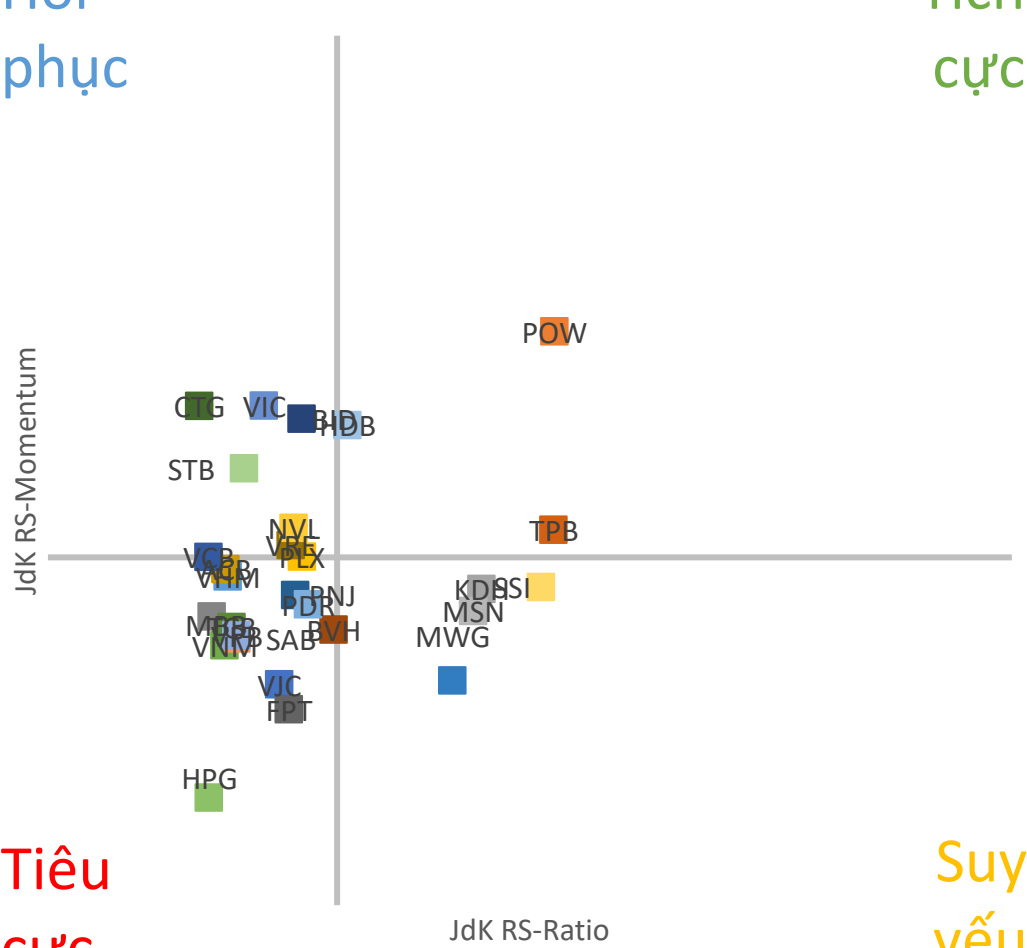
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
CEO	-858.48	3.13
MSN	-245.64	31.71
HPG	-110.45	23.64
CII	-61.68	15.98
VCB	-46.44	23.54
VGC	-46.31	3.48
FRT	-41.07	18.97
FUEVFN	-32.65	
DPM	-22.00	9.03
NKG	-14.80	8.53
Tổng	-1479.52	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	111.282	106.495	41.39%
BVH	99.8337	97.9175	-8.39%
TPB	111.227	100.787	22.94%
HDB	100.546	103.799	11.89%
PLX	98.1837	100.016	-3.46%
VRE	97.6097	100.346	10.82%
BID	98.1662	103.978	10.56%
CTG	92.8678	104.352	8.73%
NVL	97.7604	100.846	14.18%
VIC	96.2152	104.356	5.01%
VCB	93.3448	100.005	4.00%
STB	95.1899	102.555	14.17%
KDH	107.503	99.0813	23.49%
MSN	107.076	98.4537	16.51%
MWG	105.993	96.457	3.94%
GAS	102.1	94.1554	-14.93%
GVR	100.569	94.6995	4.97%
SSI	110.588	99.1404	25.13%
VHM	94.34	99.44	7.66%
VJC	97.01	96.35	-3.73%
VNM	94.18	97.46	-4.44%
PNJ	97.84	98.91	-6.58%
FPT	97.51	95.62	0.97%
PDR	98.51	98.64	6.42%
SAB	94.78	97.66	-9.82%
HPG	93.36	93.09	-13.76%
MBB	93.51	98.29	2.55%
ACB	94.23	99.65	1.23%
TCB	94.54	97.99	-0.20%
VPB	94.79	97.75	-3.52%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	858.56	4,979.38	26,509.85
Giá trị bán	737.83	3,745.80	27,191.71
Mua / bán ròng	120.73	1,233.58	-681.88
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	721.71	2,738.96	8,253.88
Giá trị bán	455.99	1,826.74	8,769.41
Mua / bán ròng	265.72	912.22	-515.52
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
MSN	345.37	HPG	-100.36
MWG	203.38	FPT	-88.82
BCG	137.64	VRE	-62.09
DXG	135.13	VHM	-56.32
KBC	128.68	VIC	-46.85
VPB	98.92	PNJ	-46.69
SAM	85.68	FUESSVFL	-46.30
SJS	72.93	MBB	-45.39
OPC	64.83	SCR	-22.64
SSI	51.55	GEG	-22.30

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	585.61	21.18	0.00	0.38%	0.00	-10.39	-13.17
FTSE	389.10	46.41	-0.03	-0.88%	-4.24	-6.72	-25.06
iShare	507.07	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.48
E1VFN30	477.43	1.13	0.00	-0.37%	2.8	-5.0	-5.7
FUEVFN30	601.71	1.23	0.00	-0.72%	-2.0	-2.4	-9.3
FUBON FTSE	472.33	0.64	0.00	-0.17%	-1.0	-2.2	-47.8
FUESSVFL	151.02	0.95	2.63	-0.94%	2.3	7.3	25.9
FUESSVN30	4.73	0.83	0.00	-1.12%	0.0	0.1	0.1
FUEMAVN30	30.25	0.79	0.00	-1.82%	0.0	0.0	2.3
VN100	6.80	0.88	0.00	-0.23%	0.61	0.70	1.20
KIM	181.68	19.54	0.00	-0.13%	0.00	0.00	-9.69
PREMIA	30.92	13.33	0.00	-0.82%	0.00	-1.86	1.07

Nhận định: Các ETF mua bán trái chiều. Khối ngoại thu hẹp trạng thái bán ròng ở hầu hết thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

MHC

15.1

Upside 19.21%

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 18

Giá cắt lỗ 14

Kháng cự 16

Hỗ trợ 14

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research

SGI

30.5

Upside 13.11%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 34.5

Giá cắt lỗ 28

Kháng cự 32.2

Hỗ trợ 28

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

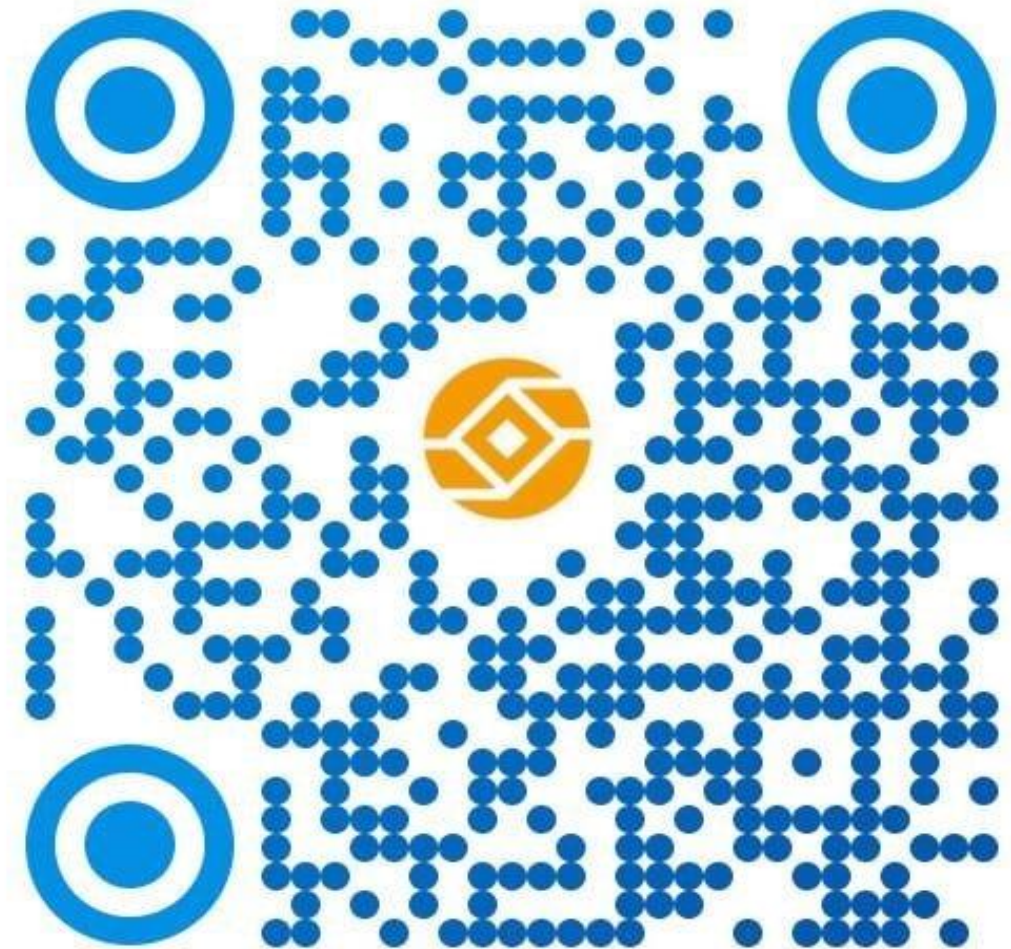
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

